DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 563.2022/ QĐ - VPCNCL ngày 06 tháng 07 năm 2022 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm**

Laboratory: ***Laboratory***

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH sơn Thế hệ mới**

Organization: ***New Generation Paint Company Limited***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: ***Mechanical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Trần Thị Quỳnh**

Người có thẩm quyền ký/ A*pproved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	***Hoàng Quốc Hoàn***	Các phép thử được công nhận/*Accredited Tests*
2.	***Trần Thị Quỳnh***	
3.	***Nguyễn Ngọc Chung***	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1124**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **05/11/2024**

Địa chỉ/ *Address*: **Số 818/50 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM**
No. 818/50 Xo Viet Nghe Tinh road, 25 Ward, Binh Thanh District, HCM City

Địa điểm/*Location:* **Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
Phuoc Hai street, Thai Hoa Ward, Tan Uyen District, Binh Duong Province

Điện thoại/ *Tel*: **0274.6538749** Fax: **0274.3626521**

E-mail: **tranquynhhp78@gmail.com** Website: **www.sonthehemoi.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Sơn** ***Paints***	Thử cắt ô *Cross-cut test*	(0 ~ 5) điểm	TCVN 2097:2015 (ISO 2409:2013)
2.		Xác định độ bóng ở góc 60° *Determination of gloss value at 60 °*	đến/ *to* 100 GU	TCVN 2101:2016
3.		Xác định độ cứng bút chì của màng sơn *Determination of film hardness by pencil test*	6B ~ 6H	ISO 15184:2020
4.		Xác định phần trăm thể tích chất không bay hơi (theo định luật Acsimet) *Determination of percentage volume of non-volatile matter (by the Archimedes principle)*	đến/ *to* 100 %	TCVN 10518-1:2014 (ISO 3233-1:2013)
5.		Xác định hàm lượng chất không bay hơi *Determination of non-volatile-matter content*	đến/ *to* 100 %	TCVN 10519:2014 (ISO 3251:2008)
6.		Xác định độ phủ *Determination of hiding power*		TCVN 2095:1993
7.		Xác định độ nhớt Poise *Determination of Poise viscosity*	(0,3 ~ 4 000) Poise	TCCS 01/2021PTN-THM
8.		Xác định độ bền màng sơn bằng thử nghiệm mù muối (Q-fog) *Determination of coatings durability by salt spray (fog) test*		TCVN 8792:2011
9.		Xác định độ bền màng sơn bằng thử nghiệm thời tiết nhân tạo (QUV) *Determination of coatings durability by artificial weathering test (QUV)*		TCVN 9277:2012 (ISO 11507:2012)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
10.	**Sơn** ***Paints***	Xác định độ bền với chất lỏng – ngâm trong chất lỏng không phải nước. Phương pháp A: chất lỏng 1 pha *Determination of resistance to liquids - Immersion in liquids other than water.* *A method – One phase liquid*	H_2SO_4 5% NaOH 5% NaCl 5% DO	TCVN 10517-1:2014 (ISO 2812-1:2007)

Ghi chú/*Note*:

- ISO: *International Organization for Standardization*
- TCCS…: Phương pháp do PTN xây dựng/ *Laboratory's developed method*